

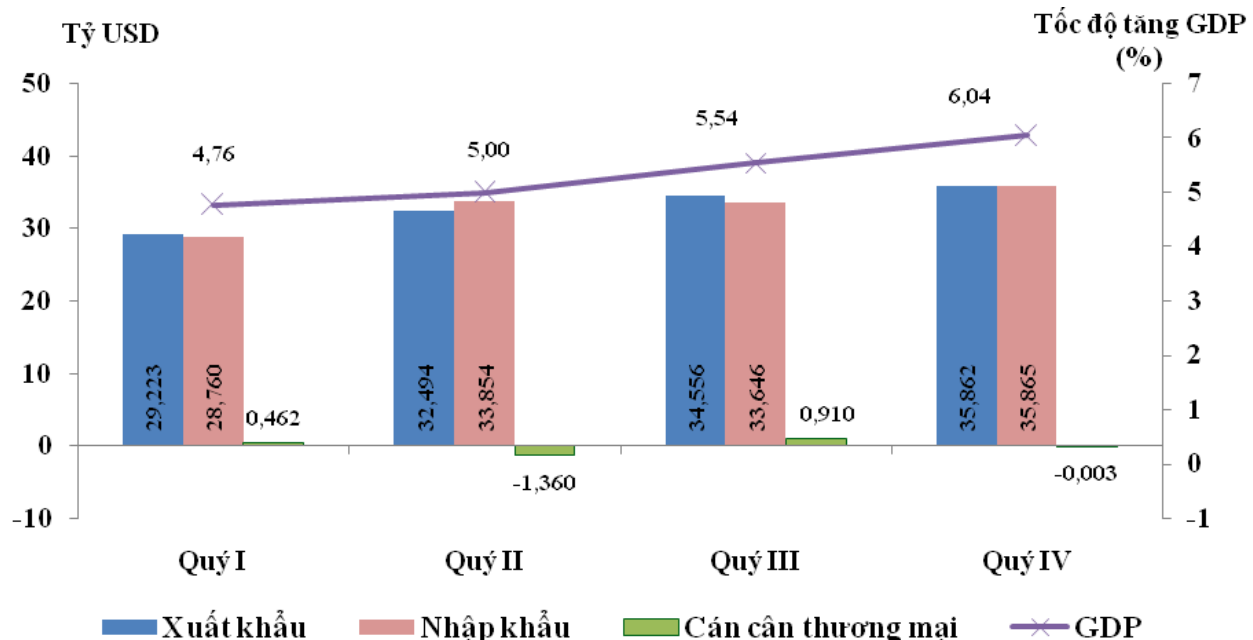
## Sơ bộ tình hình xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam tháng 12 và 12 tháng năm 2013

### I. Đánh giá chung

Theo thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan, tổng trị giá xuất nhập khẩu hàng hoá của Việt Nam trong tháng 12/2013 là 23,82 tỷ USD, tăng 3,7% so với tháng trước. Trong đó, xuất khẩu đạt gần 11,64 tỷ USD, giảm 3% và nhập khẩu là hơn 12,18 tỷ USD, tăng 10,9%. Do vậy, cán cân thương mại hàng hóa trong tháng 12 thâm hụt 548 triệu USD.

Tính cả năm 2013, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hoá cả nước đạt 264,26 tỷ USD, tăng 15,7% so với năm 2012, trong đó: xuất khẩu đạt 132,135 tỷ USD, tăng 15,4% và nhập khẩu đạt 132,125 tỷ USD, tăng 16,1%. Cán cân thương mại hàng hoá khá cân bằng trong năm 2013.

**Biểu đồ 1: Kim ngạch xuất khẩu, nhập khẩu, cán cân thương mại và tốc độ tăng GDP qua các quý năm 2013**



Ghi chú: Số liệu quý 1, quý 2 là số liệu “điều chỉnh”, số liệu quý 3 và quý 4 là số liệu “sơ bộ”.

*Nguồn: Tổng cục Hải quan*

Khu vực các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) có tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa trong năm 2013 là 155,34 tỷ USD, tăng 25,3% so với năm trước. Trong đó, trị giá xuất khẩu là hơn 80,91 tỷ USD, tăng 26,3% và nhập khẩu là 74,43 tỷ USD, tăng 24,2%.

Xuất nhập khẩu của khu vực các doanh nghiệp có vốn hoàn toàn trong nước (sau đây gọi tắt là khối doanh nghiệp trong nước) đã có những chuyển biến hơn so với năm trước. Cụ thể, trong năm 2013 trị giá xuất nhập khẩu của khối này là 108,92 tỷ USD, tăng 4,4% so với năm trước (năm 2012 giảm 2,4%), trong đó xuất khẩu là 51,22 tỷ USD, tăng 1,5% và nhập khẩu là gần 57,7 tỷ USD, tăng 7,2%.

## II. Một số nhóm hàng xuất khẩu chính

**Điện thoại các loại & linh kiện:** trị giá xuất khẩu trong tháng là gần 1,23 tỷ USD, giảm 41,2%, nâng tổng trị giá xuất khẩu cả năm 2013 lên 21,24 tỷ USD, tăng cao tới 67,1% so với năm trước.

Những đối tác chính nhập khẩu điện thoại các loại & linh kiện của Việt Nam trong năm 2013 là EU với 8,15 tỷ USD, tăng 43,9% và chiếm 38,4% tổng trị giá xuất khẩu nhóm hàng này của cả nước. Tiếp theo là: Tiểu Vương Quốc Ảrập Thống nhất: 3,42 tỷ USD, tăng gấp gần 2 lần; Ấn Độ: 926 triệu USD, tăng 97,4%; Hồng Kông: 888 triệu USD, tăng 67,7%... so với năm 2012.

**Máy vi tính, sản phẩm điện tử & linh kiện:** trị giá xuất khẩu trong tháng là 836 triệu USD, giảm 22,6% so với tháng trước. Tính đến hết năm 2013, tổng trị giá xuất khẩu nhóm hàng này đạt 10,6 tỷ USD, tăng 35,3% so với năm 2012.

Trong năm qua, EU chính thức vượt Trung Quốc trở thành đối tác lớn nhất nhập khẩu nhóm hàng này của Việt Nam. Cụ thể, xuất sang EU đạt 2,4 tỷ USD, tăng tới 50,1%; xuất sang Trung Quốc đạt 2,09 tỷ USD, tăng 10,5%; xuất sang Hoa Kỳ đạt 1,47 tỷ USD, tăng 57,6%; sang Malaixia đạt 1,18 tỷ USD, tăng 38,3%. Tính chung, trị giá nhóm máy vi tính sản phẩm điện tử & linh kiện xuất khẩu sang 4 thị trường này đạt 7,15 tỷ USD, chiếm 67% tổng kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này của cả nước.

**Hàng dệt may:** trị giá xuất khẩu trong tháng đạt 1,72 tỷ USD, tăng 17,1% so với tháng trước. Như vậy trong năm 2013, cả nước xuất khẩu 17,95 tỷ USD hàng dệt may, tăng 18,9% so với năm 2012.

Trong năm qua, hàng dệt may của Việt Nam xuất sang thị trường Hoa Kỳ đạt 8,61 tỷ USD, tăng 15,5%; sang EU đạt 2,73 tỷ USD, tăng 11,1%; sang Nhật Bản đạt 2,38 tỷ USD, tăng 20,7% và sang Hàn Quốc: 1,64 tỷ USD, tăng 53,5% so với cùng kỳ năm 2012.

**Giày dép các loại:** trong tháng trị giá xuất khẩu đạt 926 triệu USD, tăng 14,6%, nâng tổng trị giá xuất khẩu trong năm 2013 lên 8,41 tỷ USD, tăng 15,8% so với năm 2012. Trong đó, thị trường EU và Hoa Kỳ là 2 thị trường chính nhập khẩu nhóm hàng này của Việt Nam với kim ngạch và tốc độ tăng lần lượt là 2,96 tỷ USD (tăng 11,8%) và 2,63 tỷ USD (tăng 17,3%). Tính chung, trị giá nhóm hàng giày dép xuất khẩu sang 2 thị trường chính đạt 4,44 tỷ USD, chiếm 66,5% tổng kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này của cả nước.

**Máy móc, thiết bị, dụng cụ & phụ tùng khác:** trong tháng 12/2013, xuất khẩu đạt 539 triệu USD, giảm nhẹ 1,6%, qua đó nâng tổng trị giá xuất khẩu nhóm hàng này trong năm 2013 lên 6,01 tỷ USD, tăng 8,6% so với năm 2012.

Trong năm 2013, xuất khẩu nhóm hàng này sang thị trường Nhật Bản là 1,21 tỷ USD, giảm 1,4%; sang Hoa Kỳ: hơn 1 tỷ USD, tăng 7,1%; sang EU: 734 triệu USD, tăng 12,4%; sang Trung Quốc: 373 triệu USD, tăng 8,9%; sang thị trường Hồng Kông: 368 triệu USD, tăng 18,2%... so với năm trước.

**Thủy sản:** trị giá xuất khẩu trong tháng 12/2013 là 662 triệu USD, tăng nhẹ 0,2% so với tháng trước. Tính trong năm 2013, trị giá xuất khẩu hàng thủy sản của Việt Nam đạt 6,72 tỷ USD, tăng 10,3% so với năm trước.

Trong năm qua, hàng thủy sản của Việt Nam đạt tốc độ tăng trưởng cao ở các thị trường Hoa Kỳ, Trung Quốc, Canada, Braxin; tuy nhiên chỉ tăng nhẹ ở các thị trường Liên minh châu Âu (EU 27), Nhật Bản, Hàn Quốc, Ôxtrâyliã... Cụ thể, xuất sang Hoa Kỳ đạt 1,46 tỷ USD, tăng

25,5%; sang EU: 1,15 tỷ USD, tăng 1,6%; sang Nhật Bản: 1,12 tỷ USD, tăng 2,9%; sang Hàn Quốc: 512 triệu USD, tăng 0,5%; sang Trung Quốc: 426 triệu USD, tăng 55,1%; sang Ôxtrâyliya: 191 triệu USD, tăng 5%; sang Canada: 181 triệu USD, tăng 38,4%; sang Braxin: 121 triệu USD, tăng 53%...

**Gỗ & sản phẩm gỗ:** xuất khẩu trong tháng gần 638 triệu USD, tăng 22,7% so với tháng trước, nâng tổng kim ngạch xuất khẩu cả năm 2013 lên 5,56 tỷ USD, tăng 19,2% so với năm 2012.

Trong năm 2013, nhóm hàng gỗ & sản phẩm gỗ xuất sang Hoa Kỳ đạt hơn 2 tỷ USD, tăng 12,2%; sang Trung Quốc: 1,05 tỷ USD, tăng mạnh 47,1%; sang Nhật Bản: 820 triệu USD, tăng 22,5%; sang thị trường EU: 629 triệu USD, giảm 3,9% ... so với năm 2012.

**Cao su:** tháng 12/2013, lượng xuất khẩu cao su là hơn 126 nghìn tấn, trị giá gần 276 triệu USD, tăng 6,5% về lượng và tăng 5,4% về trị giá so với tháng trước. Tính cả năm 2013, tổng lượng xuất khẩu mặt hàng này của cả nước là gần 1,08 triệu tấn, tăng 5,2%; trị giá đạt 2,49 tỷ USD, giảm 12,9% so với năm 2012.

Trung Quốc vẫn là đối tác chính nhập khẩu cao su của Việt Nam trong năm qua với hơn 507 nghìn tấn, tăng 3% và chiếm 47% lượng cao su xuất khẩu của cả nước. Tiếp theo là Malaixia: gần 224 nghìn tấn, tăng 11,6%; Ấn Độ: hơn 86 nghìn tấn, tăng 20,5%... so với năm 2012.

**Gạo:** trong tháng 12/2013, cả nước xuất khẩu gần 388 nghìn tấn, tăng 3,2%, trị giá là hơn 187 triệu USD, tăng 7,4% so với tháng trước. Tính trong năm 2013, lượng xuất khẩu nhóm hàng này là 6,59 triệu tấn, giảm 17,8% và trị giá đạt gần 2,93 tỷ USD, giảm 20,4% so với năm trước.

Trong năm 2013, Việt Nam xuất khẩu gạo chủ yếu sang các thị trường: Trung Quốc: 2,15 triệu tấn, tăng 3,3%; Bờ biển Ngà: 561 nghìn tấn, tăng 17%; Philippin: gần 505 nghìn tấn, giảm mạnh 54,6%; Malaysia: 466 nghìn tấn, giảm 39%; Ghana: 381 nghìn tấn, tăng 23,7%... so với năm 2012.

**Hạt điều:** trong tháng 12/2013, cả nước xuất khẩu gần 23,3 nghìn tấn hạt điều với trị giá gần 145 triệu USD, giảm 4,7% về lượng và giảm 4,2% về trị giá so với tháng trước. Tính cả năm 2013, lượng xuất khẩu mặt hàng này là hơn 261 nghìn tấn, tăng 17,9% và trị giá là gần 1,65 tỷ USD, tăng 12% so với năm trước.

Hoa Kỳ và Trung Quốc là hai đối tác chính nhập khẩu hạt điều từ Việt Nam với lượng nhập khẩu trong năm qua lần lượt là 81,6 nghìn tấn, tăng 34,2% và 52,2 nghìn tấn, tăng 11,9%. Như vậy, tổng lượng hạt điều Việt Nam xuất khẩu vào 2 thị trường này chiếm tới 51,2% lượng điều xuất khẩu của cả nước trong thời gian này.

**Than đá:** tháng 12/2013 lượng xuất khẩu than đá là hơn 1,45 triệu tấn, tăng 7,1%, trị giá đạt hơn 100 triệu USD, tăng 2,9% so với tháng trước. Tính cả năm 2013, tổng lượng than xuất khẩu của cả nước là hơn 12,8 triệu tấn, giảm 15,7%; trị giá xuất khẩu là gần 916 triệu USD, giảm 26,1% so với năm 2012.

Trung Quốc tiếp tục là đối tác lớn nhập khẩu than đá của Việt Nam trong năm 2013 với 9,86 triệu tấn, giảm 18,6% và chiếm gần 77% tổng lượng xuất khẩu mặt hàng này của cả nước. Tiếp theo là thị trường Nhật Bản: gần 1,25 triệu tấn, tăng 18,9% và Hàn Quốc: 1,07 triệu tấn, bằng với năm trước...

### **III. Một số nhóm hàng nhập khẩu chính**

**Máy vi tính, sản phẩm điện tử & linh kiện:** trị giá nhập khẩu nhóm hàng này trong tháng là gần 1,39 tỷ USD, tăng 2,2% so với tháng trước, nâng tổng trị giá nhập khẩu trong năm 2013 lên 17,69 tỷ USD, tăng 34,9%; trong đó nhập khẩu của khu vực FDI là 16,24 tỷ USD, tăng 40,3% và nhập khẩu của khu vực doanh nghiệp trong nước là 1,45 tỷ USD, giảm 5,4% so với năm trước.

Hàn Quốc tiếp tục là đối tác lớn nhất cung cấp nhóm hàng này cho Việt Nam với trị giá nhập khẩu gần 5,1 tỷ USD, tăng mạnh 54,7%; tiếp theo là các thị trường: Trung Quốc: 4,49 tỷ USD, tăng 34,7%; Singapore: 1,94 tỷ USD, tăng mạnh 88,9%; Nhật Bản: 1,82 tỷ USD, tăng 7,4%... so với năm 2012.

**Máy móc, thiết bị, dụng cụ & phụ tùng khác:** trị giá nhập khẩu nhóm hàng này trong tháng là gần 1,77 tỷ USD, tăng nhẹ 1,8%, nâng tổng trị giá nhập khẩu trong năm 2013 lên gần 18,69 tỷ USD, tăng 16,5% về số tương đối và tăng 2,65 tỷ USD về số tuyệt đối so với năm trước.

Trong năm qua, khối các doanh nghiệp FDI nhập khẩu 10,43 tỷ USD, tăng 21,8% và khối các doanh nghiệp trong nước nhập khẩu 8,25 tỷ USD, tăng 10,5% so với năm trước.

Tính đến hết năm 2013, Việt Nam nhập khẩu nhóm hàng này từ Trung Quốc là gần 6,57 tỷ USD, tăng 26,5% so với năm 2012. Tiếp theo là các thị trường: Nhật Bản: 2,96 tỷ USD, giảm 13%; EU: 2,29 tỷ USD, tăng 11,7%; Hàn Quốc: 2,82 tỷ USD; tăng mạnh 61,9%; Đài Loan: 924 triệu USD, tăng 6,7%; Hoa Kỳ: 778 triệu USD, tăng 4,4%...

**Điện thoại các loại và linh kiện:** trong tháng 12/2013, cả nước đã nhập khẩu hơn 555 triệu USD nhóm hàng này, giảm 2,3% so với tháng trước, nâng tổng trị giá nhập khẩu nhóm hàng này trong năm 2013 lên 8,05 tỷ USD, tăng 59,6% về số tương đối và tăng hơn 3 tỷ USD về số tuyệt đối; trong đó nhập khẩu từ Trung Quốc là gần 5,7 tỷ USD, tăng mạnh 66,3%; Hàn Quốc: 2,2 tỷ USD, tăng mạnh 65,6%.

**Xăng dầu các loại:** lượng xăng dầu nhập khẩu trong tháng 12 là 687 nghìn tấn, trị giá gần 669 triệu USD, tăng 26,2% về lượng và tăng 28,6% về trị giá so với tháng trước.

Trong năm 2013, tổng lượng xăng dầu nhập khẩu của cả nước là 7,37 triệu tấn, giảm 19,9% so với năm 2012 với trị giá hơn 6,98 tỷ USD, giảm 22%. So với năm 2012, trị giá nhập khẩu xăng dầu các loại giảm gần 1,98 tỷ USD, trong đó phần giảm do giá giảm là 193 triệu USD và phần giảm do lượng giảm là 1,78 tỷ USD.

Năm 2013, Việt Nam nhập khẩu xăng dầu chủ yếu từ các thị trường: Singapore: 2,03 triệu tấn, giảm 46,2%; Trung Quốc: 1,29 triệu tấn, tăng 3,5%; Đài Loan: 1,28 triệu tấn, giảm nhẹ 0,2%; Cô oét: 703 nghìn tấn, giảm nhẹ 0,4%... so với năm trước.

**Nguyên vật liệu ngành dệt may, da, giày:** trị giá nhập khẩu nhóm hàng này trong tháng 12/2013 là 1,27 tỷ USD, giảm 4,9% so với tháng trước. Tính đến hết năm 2013, trị giá nhập khẩu là 14,81 tỷ USD, tăng 18,6% so với năm 2012. Trong đó trị giá nhập khẩu vải là gần 8,4 tỷ USD, tăng 19,3%; nguyên phụ liệu dệt may da giày là gần 3,73 tỷ USD, tăng 17,9%; xơ sợi dệt là gần 1,52 tỷ USD, tăng 8% và bông là 1,17 tỷ USD, tăng 33,4%.

Các thị trường chính cung cấp nhóm hàng này cho Việt Nam trong năm 2013 là: Trung Quốc: 5,56 tỷ USD, tăng 27,3%; Hàn Quốc: 2,63 tỷ USD, tăng 19%; Đài Loan: 2,08 tỷ USD, tăng 8,4%; Nhật Bản: 824 triệu USD, giảm 2,8%; Hoa Kỳ: 666 triệu USD, tăng mạnh 65,7% ... so với năm 2012.

**Sắt thép các loại:** lượng nhập khẩu sắt thép trong tháng là gần 760 nghìn tấn, tăng 5,8%; trị giá là hơn 513 triệu USD, tăng nhẹ 1,4%. Tính đến hết năm 2013, tổng lượng nhập khẩu sắt thép của cả nước là gần 9,46 triệu tấn, trị giá là 6,66 tỷ USD, tăng 24,4% về lượng và tăng 11,6% về trị giá so với năm trước.

Sắt thép các loại nhập khẩu vào Việt Nam trong năm qua chủ yếu có xuất xứ từ: Trung Quốc: 3,5 triệu tấn, tăng 49,5%; Nhật Bản: 2,51 triệu tấn, tăng 16,3%; Hàn Quốc: 1,41 triệu tấn, giảm 3,7%; Đài Loan: 928 nghìn tấn, tăng 22,7%... so với năm 2012.

**Thức ăn gia súc và nguyên liệu:** trị giá nhập khẩu trong tháng 12/2013 là gần 264 triệu USD, tăng 38,5% so với tháng trước. Tính đến hết năm 2013, cả nước nhập khẩu 3,08 tỷ USD nhóm hàng này, tăng 25,4%; trong đó trị giá nhập khẩu khô đậu tương là 1,74 tỷ USD, tăng 37,9% so với năm trước.

Việt Nam nhập khẩu thức ăn gia súc & nguyên liệu trong năm 2013 chủ yếu từ các thị trường: Argentina: 1,02 tỷ USD, tăng 46%; Hoa Kỳ: 430 triệu USD, tăng 48,6%; Ấn Độ: 338 triệu USD, tăng 18,9%; Brazil: 264 triệu USD, tăng mạnh 76,2%... so với năm 2012.

**Phế liệu sắt thép:** trong tháng 12/2013, cả nước nhập khẩu hơn 201 nghìn tấn, trị giá là 73 triệu USD, giảm 12,9% về lượng và giảm 13,6% về trị giá so với tháng trước. Tính đến hết năm 2013, cả nước nhập khẩu gần 3,24 triệu tấn với trị giá 1,25 tỷ USD, giảm 1,4% về lượng và giảm 11,8% về trị giá so với năm trước.

Các thị trường chính xuất khẩu phế liệu sắt thép cho Việt Nam trong năm 2013 bao gồm: Ôxtrâyliya: 498 nghìn tấn, giảm 9,3%; Hoa Kỳ: gần 447 nghìn tấn, giảm nhẹ 1,2%; Nhật Bản: 391 nghìn tấn, tăng 40%... so với năm 2012.

**Chất dẻo nguyên liệu:** lượng nhập khẩu trong tháng 12/2013 là gần 296 nghìn tấn, trị giá gần 539 triệu USD, tăng 7,5% về lượng và tăng 7,1% về trị giá so với tháng trước. Tính đến hết năm 2013, tổng lượng nhập khẩu chất dẻo nguyên liệu của Việt Nam là 3,16 triệu tấn, tăng 15,3%, kim ngạch nhập khẩu là 5,71 tỷ USD, tăng 18,9% so với năm trước.

Trong năm 2013, Việt Nam nhập khẩu nhóm hàng này chủ yếu từ các thị trường: Ả rập Xê út: 718 nghìn tấn, tăng 26,1%; Hàn Quốc: 635 nghìn tấn, tăng 23,2%; Đài Loan: gần 446 nghìn tấn, tăng 16,6%; Thái Lan: 294 nghìn tấn, giảm nhẹ 1,5%... so với năm 2012.

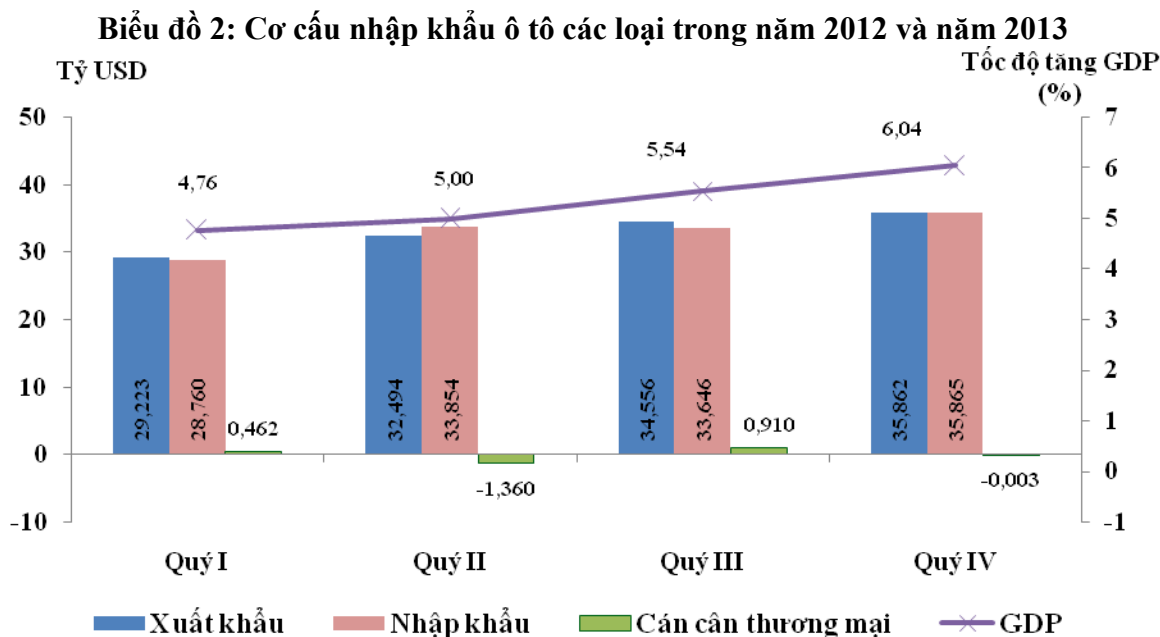
**Phân bón các loại:** lượng nhập khẩu trong tháng 12/2013 là hơn 462 nghìn tấn, trị giá là 156 triệu USD, tăng 27,9% về lượng và tăng 29,2% về trị giá so với tháng trước. Tính đến hết năm 2013, tổng lượng phân bón nhập khẩu của cả nước trong là 4,68 triệu tấn, trị giá nhập khẩu là 1,71 tỷ USD, tăng nhẹ 1% so với năm 2012.

Trong năm 2013, lượng nhập khẩu nhiều nhất là phân SA với 1,1 triệu tấn, giảm 4,3%; phân Kali hơn 1 triệu tấn, tăng 21,8%; phân DAP là 984 nghìn tấn, tăng 29,5%; phân Ure là 798 nghìn tấn, tăng mạnh 58,3%; phân NPK: 421 nghìn tấn, tăng 23,5% và phân bón loại khác là 354 nghìn tấn, giảm nhẹ 0,9% so với năm 2012.

Việt Nam nhập khẩu phân bón trong năm 2013 chủ yếu có xuất xứ từ: Trung Quốc: 2,53 triệu tấn, tăng 18,4% và chiếm 54% tổng lượng phân bón nhập về của cả nước; Nhật Bản: 289 nghìn tấn, giảm 5,4%; Bêlarút: 289 nghìn tấn, giảm 1,3%...

**Ô tô nguyên chiếc:** lượng xe nguyên chiếc nhập về trong tháng là 3,73 nghìn chiếc, tăng 41,6%, trị giá là hơn 83 triệu USD, tăng 27,9% so với tháng trước.

Tính trong năm 2013, lượng nhập khẩu ô tô nguyên chiếc của cả nước là hơn 35,2 nghìn chiếc, tăng 28,5%; trị giá gần 727 triệu USD, tăng 18,1% so với năm 2012; trong đó tăng cả ở loại ô tô tải và ô tô 9 chỗ trở xuống. Cụ thể, lượng nhập khẩu ô tô tải là gần 16,73 nghìn chiếc, trị giá 381 triệu USD, tăng mạnh 69,1% về lượng và tăng 29,4% về trị giá; ô tô 9 chỗ trở xuống là gần 15,5 nghìn chiếc, trị giá hơn 180 triệu USD, tăng 13% về lượng và tăng 26,8% về trị giá so với năm trước.



**Nguồn: Tổng cục Hải quan**

Trong năm 2013, Hàn Quốc tiếp tục là thị trường chính cung cấp ô tô nguyên chiếc cho Việt Nam với hơn 14,5 nghìn chiếc, tăng 23,2% so với năm 2012 và chiếm 41,3% tổng lượng ô tô nguyên chiếc nhập khẩu của cả nước. Tiếp theo là Thái Lan: gần 7,8 nghìn chiếc, tăng mạnh 75,9%; Trung Quốc: 4,37 nghìn chiếc, tăng 12,4%; Nhật Bản: 2,3 nghìn chiếc, tăng mạnh 80,8%...